

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng (Cảng Đà Nẵng);

Căn cứ Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng ngày 14/05/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.662.295.860.481
2	Vốn chủ sở hữu	1.353.878.023.740
3	Tổng doanh thu	854.318.367.519
4	Lợi nhuận trước thuế	227.457.635.241
5	Lợi nhuận sau thuế	184.160.413.267

(Đính kèm Báo cáo tài chính)

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) về tình hình hoạt động năm 2019 và chương trình, kế hoạch năm 2020; Báo cáo Ban kiểm soát.

(Đính kèm các báo cáo)

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2019 của công ty như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện
Tổng doanh thu và thu nhập	854.318.367.519
Tổng chi phí	626.860.732.278
Lợi nhuận trước thuế	227.457.635.241
Thuế thu nhập doanh nghiệp	43.297.221.974
Lợi nhuận sau thuế	184.160.413.267
Trong đó : LNST Cảng Đà Nẵng	184.160.413.267
LNST các công ty con	0

Đại hội đồng cổ đông thông nhất phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2019 như sau:

Đvt: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế để trích quỹ và chia cổ tức		184.160.413.267
1	Trích quỹ khen thưởng	5%	9.208.020.663
2	Trích quỹ phúc lợi	5%	9.208.020.663
3	Thưởng HĐQT, Ban điều hành* (1,5 tháng tiền lương bình quân)		512.000.000
4	Trích cổ tức (%/năm)	14%	138.600.000.000
5	Bổ sung Quỹ đầu tư phát triển		26.632.371.941

* Theo điểm 2 Điều 18 Mục 5 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, đầu tư và cổ tức năm 2020 như sau: (Đính kèm tờ trình)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch 2020	So sánh KH/TH
1	Sản lượng(Tấn quy đổi)	Tấn	10.460.362	10.500.000	100,38%
	- Trong đó: container	Teus	474.901	510.000	107,39%
2	Tổng doanh thu	Tr.Đ	854.318	855.000	100,08%
a	Doanh thu kinh doanh	Tr.Đ	823.758	833.500	101,18%
b	Các khoản tài chính và thu nhập khác	Tr.Đ	30.560	21.500	70,35%
3	Tổng chi phí	Tr.Đ	626.861	615.000	98,11%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đ	227.457	240.000	105,51%
5	Tổng Đầu tư	Tr.Đ	55.693	298.078	535,22%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%/năm	14	Ít nhất 14%	

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao đã trả cho HĐQT, BKS năm 2019 và dự kiến mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020, cụ thể như sau:

Tổng mức thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2019 là 405.300.000 đồng. Khoản chi trả thù lao này đã thực hiện đúng với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 477/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2019.

Mức thù lao chi trả cho HĐQT và BKS năm 2020 cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao (đồng/năm)
1	2	3	4	5 = 3 x 4x12
1	Hội đồng quản trị	7		
	Thành viên HĐQT	6	4.500.000	324.000.000
2	Ban Kiểm soát	3		
	Trưởng BKS	1	4.500.000	54.000.000
	Thành viên BKS	1	3.000.000	36.000.000
Tổng cộng				414.000.000

Điều 6. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Điều khoản thi hành.

Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng. *Quách*

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Đăng website Công ty;
- Các cổ đông;
- Lưu.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI *lưu*



Trần Lê Tuấn

Chủ tịch Hội đồng quản trị